TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2023/ TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Xin ly hôn".

* Nguyên đơn: Chị **Kiều Tuyết M**, sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 001199025430 cấp ngày ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy S**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 001095031151 cấp ngày 01 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Tuyết M và anh Nguyễn Duy S là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn Quyển số 44/2020 ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Việc ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Kiều Tuyết M** và anh **Nguyễn Duy S.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu **Nguyễn Kiều Khánh H**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2022. Giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M cho đến khi anh S có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Kiều Tuyết M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Kiều Tuyết M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019816 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long